TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/DS-ST
Ngày 25/6/2024
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Vô

2. Bà Trần Nguyệt Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận N

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T (Ngân hàng T)

Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà A, Số 96 đường T, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T1; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng T (theo Giấy ủy quyền số 1057/2023/UQ-VPB ngày 10/03/2023)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T1 là ông Đào Ngọc N (theo Giấy ủy quyền số 1057/2023/UQ-VPB ngày 10/3/2023)

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt)
2/ Bà Liêu Thị Kim L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 48/45D đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2023, các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Ngân hàng T) có người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Ngọc N trình bày:

Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng giao dịch Chợ Lớn thỏa thuận ký kết với ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L vay vốn với nội dung như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng LN1707190120457/CLN/HĐTD ký ngày 26/7/2017: Giải ngân theo Khế ước nhận nợ lần 01/LN1707190120457/CLN/ HĐTD ký cùng ngày; Số tiền vay: 546.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi sáu triệu đồng*); Mục đích vay: Vay mua xe ô tô nhãn hiệu KIA Rondo; Thời hạn vay: 83 tháng từ ngày 26/7/2017 đến ngày 26/6/2024; Lãi suất vay: 10,4%/năm, biên độ 5,7%/năm, cố định trong 06 tháng, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô con nhãn hiệu: KIA; Số loại: RONDO; Số khung: RNYRP51A6HC103618; Số máy: G4NAGH333482; Biển kiểm soát: 51G-454.55, do ông Nguyễn Văn T đứng tên và sử dụng theo Giấy hẹn đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TPHCM cấp ngày 22/7/2017.

Từ ngày 01/02/2020 ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay đối với Hợp đồng tín dụng LN1707190120457/CLN/HĐTD ký ngày 26/7/2017. Đồng thời, từ khi nhận nợ khoản vay, ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L đã trả được số tiền là: 349.389.713 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm mười ba đồng*). Trong đó, nợ gốc đã thanh toán là 190.791.000 đồng và nợ lãi đã thanh toán là 158.598.713 đồng.

Dư nợ tạm tính đến ngày 25/6/2024 của ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L theo Hợp đồng tín dụng trên là:

- Nợ gốc: 355.209.000 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 340.266.541 đồng

- Tổng cộng: 695.475.541 đồng

(*Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi mốt đồng*)

2/ Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017; Số tiền vay: 68.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi tám triệu đồng*); Mục đích vay: Mua đồ gia dụng; Thời hạn vay: 48 tháng từ ngày 26/7/2017 đến ngày 01/7/2021; Lãi suất vay: 22%/năm (trong Hợp đồng 20%/năm).

Dư nợ tạm tính đến ngày 28/02/2023 của ông T theo Hợp đồng cho vay trên là:

- Nợ gốc: 32.690.620 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 43.545.813 đồng

- Tổng cộng: 76.236.433 đồng

(*Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*)

Từ ngày 02/01/2020, ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay

Ngân hàng Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét:

- Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L phải trả ngay cho Ngân hàng Ngân hàng T toàn bộ dư nợ là 695.475.541 đồng (*Sáu trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi mốt đồng)* do vi phạm Hợp đồng tín dụng LN1707190120457/CLN/HĐTD ký ngày 26/7/2017 và buộc ông Nguyễn Văn T phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 76.236.433 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*) do vi phạm Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/03/2023 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận N đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L vắng mặt, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L.

Tại phiên tòa ngày 25 tháng 6 năm 2024:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N phát biểu:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành việc thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T). Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L phải trả ngay cho Ngân hàng Ngân hàng T toàn bộ dư nợ tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 695.475.541 đồng (*Sáu trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi mốt đồng),* trong đó nợ gốc là 355.209.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 340.266.541 đồng do vi phạm Hợp đồng tín dụng LN1707190120457/CLN/HĐTD ký ngày 26/7/2017 và buộc ông Nguyễn Văn T phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 76.236.433 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*) trong đó nợ gốc là 32.690.620 đồng, nợ lãi quá hạn là 43.545.813 đồng do vi phạm Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/03/2023 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Về án phí, bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bên nguyên đơn là Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L (sau đây gọi tắt là Bên bị đơn) phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ cho các khoản vay nêu trên do vi phạm Hợp đồng tín dụng .Như vậy, quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bên bị đơn có địa chỉ ở số 48/45D đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Tuy nhiên bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ

luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán khoản vay của Ngân hàng:

Hợp đồng tín dụng LN1707190120457/CLN/HĐTD ký ngày 26/7/2017 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) và ông Nguyễn Văn T, bà Liêu Thị Kim L được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp đồng. Do đó hợp đồng các bên đã ký kết là hợp pháp, có hiệu lực đối với hai bên và cần được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên, nguyên đơn đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay là giao đủ tiền theo như các hợp đồng. Tuy nhiên, về phía bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L đã nhận đủ tiền vay nhưng lại vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Cho nên, Ngân hàng Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L phải trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L vẫn không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử vụ án là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L có nghĩa vụ đưa ra các tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nhưng lại không đưa ra chứng cứ thì Tòa án sẽ giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L phải trả ngay cho Ngân hàng Ngân hàng T toàn bộ dư nợ tạm tính đến ngày 25/6/2024 là 695.475.541 đồng (*Sáu trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi mốt đồng)*, trong đó nợ gốc là 355.209.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 340.266.541 đồng do vi phạm Hợp đồng tín dụng LN1707190120457/CLN/HĐTD ký ngày 26/7/2017 và buộc ông Nguyễn Văn T phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 76.236.433 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 32.690.620 đồng, nợ lãi quá hạn là 43.545.813 đồng do vi phạm Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/03/2024 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Ngày 26/7/2014, ông T, bà L và Ngân hàng T đã ký Hợp đồng thế chấp Xe ô tô con nhãn hiệu: KIA; số loại: RONDO; số khung: RNYRP51A6HC103618; số máy: G4NAGH333482; biển kiểm soát: 51G-454.55, do ông Nguyễn Văn T đứng tên và sử dụng theo Giấy hẹn đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TPHCM cấp ngày 22/7/2017. Hai bên ký hợp đồng bảo quản tài sản là bản gốc Giấy đăng ký xe ô tô trên tại trụ sở của Ngân hàng T tại 54 đường T – 57 đường M, phường H, Quận S. Đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 26/7/2017 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp ngày 26/7/2017, ông T, bà L đồng ý dùng tài sản đảm bảo trên để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với VP Bank phát sinh từ Hợp đồng cho tín dụng: LN1707190120457/CLN/HĐTD ký ngày 26/7/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên thế chấp và VP Bank (quy định tại Điều 2 của Hợp đồng thế chấp).

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1707190120457/CLN/HĐTC ngày 26/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L đều được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của bên nhận thế chấp là Ngân hàng và bên thế chấp là người có quyền sử dụng hợp pháp là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L. Các bên tham gia ký kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1707190120457/CLN/HĐTC ngày 26/7/2017 có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bao theo Hợp đồng thế chấp là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 184, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T), cụ thể:

[1.1] Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L phải trả ngay cho Ngân hàng Ngân hàng T tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/6/2024 theo Hợp đồng tín dụng: LN1707190120457/CLN/HĐTD ký ngày 26/7/2017 là:

- Nợ gốc: 355.209.000 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 340.266.541 đồng

Tổng cộng: 695.475.541 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm bốn mươi mốt đồng)

[1.2] Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả ngay cho Ngân hàng Ngân hàng T tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/6/2024 theo theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số: LN1707220125792 ký ngày 19/7/2017 là:

- Nợ gốc: 32.690.620 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 43.545.813 đồng

Tổng cộng: 76.236.433 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm ba mươi ba đồng).

Ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/03/2024 cho đến khi trả hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

[1.3] Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên là: Xe ô tô con nhãn hiệu: KIA, số loại: RONDO, số khung: RNYRP51A6HC103618; số máy: G4NAGH333482; biển kiểm soát: 51G-454.55, do ông Nguyễn Văn T đứng tên và sử dụng theo Giấy hẹn đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L liên đới chịu án phí số tiền là 31.819.022 đồng (Ba mươi mốt triệu tám trăm mười chín ngàn không trăm hai mươi hai đồng), thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí số tiền là 3.811.822 đồng (Ba triệu tám trăm mười một ngàn tám trăm hai mươi hai đồng), thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) số tiền 14.467.054 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm năm mươi bốn đồng*) theo Biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010632 ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng T) và bị đơn – Ông Nguyễn Văn T và bà Liêu Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.N, TP.HCM;
- Chi Cục THADS Q.N, TP.HCM;
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thanh Trang